

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 5, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 tuần từ 16/10/2023 đến 22/10/2023

PHÓ CHỦ TỊCH UBND QUẬN 5
Nguyễn Võ Xuân Kỳ

Bảng đánh giá chi tiết cấp độ dịch các phường tuần từ 16/10/2023 – 22/10/2023
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 330 /BC-BCD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Quận 5)

Các chỉ số			Chỉ số 1a			Chỉ số 1b			Chỉ số 1c		Chỉ số 2a			Chỉ số 2b			Chỉ số điều chỉnh mức độ dịch (2a + 2b)		Khả năng đáp ứng 3a			Khả năng đáp ứng 3b			Khả năng đáp ứng 3c			Cấp độ dịch			
Phường	Dân số	Số hộ	Số ca mắc mới trong tuần ngày 16/10-22/10/2023	Tỷ lệ mắc mới trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm theo 1a	Số ca thở oxy trung bình trong tuần	Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy Trung Bình trong tuần/100.000 dân	Mức độ lây nhiễm Theo 1b	Mức độ lây nhiễm (1a+1b)	Số ca tử vong mới trong tuần	Tỷ lệ số ca tử vong trong tuần/100.000 dân	Số mới tiêm đủ mũi (áp dụng đánh giá mới theo CV 8372 từ ngày 5/12/2022) Tỷ lệ tiêm bằng tổng trị 5 <12 tiêm đủ mũi cơ bản + người từ 12 tuổi trở lên tiêm đủ mũi cơ bản và nhắc 1)/ tổng dân số		Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (%)	Độ phủ VX (2a) (>=75%)	Số mới 3 nguy cơ cao	Tỷ lệ tiêm đủ mũi VX (nguy cơ cao) (%)	Độ phủ VX (2b) (>=90%)	Độ phủ VX (Phối hợp 2a+2b)	Mức độ lây nhiễm (Hiệu chỉnh theo chỉ số 2a + 2b)	Tỷ T số định (đang hoạt động)+Tỷ T lưu động (đang hoạt động)+Cơ sở chăm sóc P0 sản sàng huy động trong 24 giờ	Tỷ lệ sản sàng quần lý, chăm sóc/ 10.000 hộ dân	Khả năng đáp ứng (3a)	Tỷ lệ giường bệnh dành cho BN Covid/ 100.000 dân (QH đánh giá, áp dụng cho P/X)	Khả năng đáp ứng (3b)	Khả năng đáp ứng (3a+3b)	Tỷ lệ giường điều trị ICU có đủ NVYT phục vụ/ 100.000 dân (>=4/100.000 dân)	Khả năng đáp ứng (3c)	Hiệu chỉnh khả năng đáp ứng theo chỉ số 3c	Cấp độ dịch (1)	Cấp độ dịch (2) Hiệu chỉnh theo tiêu chí 1c
			Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1a	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1b	Chỉ số 1a+1b	Chỉ số 1c	Chỉ số 1c	Mũi 2 người 12-17	Mũi 3 người từ 12 trở lên	Chỉ số 2a	Chỉ số 2a	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2b	Chỉ số 2a+2b	Điểm số	Chỉ số 3a	Chỉ số 3a	Chỉ số 3b	Chỉ số 3b	Chỉ số 3a+3b	Chỉ số 3c	Chỉ số 3c	Chỉ số 3a+3b+3c	Kết hợp Mức độ lây nhiễm + khả năng đáp ứng	Cấp độ dịch	
Phường 1	17199	4315	0	0	1	0	0	1	1	0	0	375	9,436	57.04%		4,076	102.08%	Đạt		2	3	695.2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 2	14365	3861	0	0	1	0	0	1	1	0	0	251	10,251	73.11%		4,469	100.25%	Đạt		2	3	777	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 3	7630	1386	0	0	1	0	0	1	1	0	0	126	7,758	103.33%	Đạt	2,408	213.85%	Đạt	Đạt	1	4	2886	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 4	10125	2789	0	0	1	0	0	1	1	0	0	154	6,455	69.69%		2,582	76.85%			2	5	1792.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 5	10847	2726	0	0	1	0	0	1	1	0	0	263	9,792	92.70%	Đạt	3,875	115.02%	Đạt	Đạt	1	9	3301.5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 6	8424	2184	0	0	1	0	0	1	1	0	0	182	5,869	66.68%		2,541	76.40%			2	8	3663	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 7	10273	2535	0	0	1	0	0	1	1	0	0	187	6,791	67.93%		3,054	81.22%			2	5	1972.4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 8	7868	1842	0	0	1	0	0	1	1	0	0	329	6,363	85.05%	Đạt	2,497	93.00%	Đạt	Đạt	1	2	1085.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 9	13233	2963	0	0	1	0	0	1	1	0	0	200	6,498	50.62%		2,365	87.40%			2	3	1012.5	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 10	6479	1862	0	0	1	0	0	1	1	0	0	181	5,252	83.86%	Đạt	2,144	85.76%			2	3	1611.2	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 11	11659	3035	0	0	1	0	0	1	1	0	0	303	9,905	87.55%	Đạt	4,135	105.06%	Đạt	Đạt	1	7	2306.4	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 12	14857	3710	0	0	1	0	0	1	1	0	0	263	10,226	70.60%		4,298	97.20%	Đạt		2	7	1886.8	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 13	8749	2195	0	0	1	0	0	1	1	0	0	260	6,044	72.05%		2,523	91.55%	Đạt		2	3	1366.7	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1
Phường 14	12909	3347	0	0	1	0	0	1	1	0	0	294	9,453	75.51%	Đạt	3,761	132.90%	Đạt	Đạt	1	3	896.3	Cao	103	Cao	Cao	20	Đạt	Cao	1	1